TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 566/2026/HS-ST
Ngày: 16/7/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Bà Phạm Thị Thu Ngân**

Các Hội Thẩm nhân dân: Bà Trần Thu Phương
Ông Lê Trung Hà

- Thư ký phiên tòa: Đỗ Thị Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 – Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 – Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 489/2026/TLST-HS ngày 10 tháng 06 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 597/2026/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 7 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. **Lê Mai D, sinh năm 2002**, Giới tính: Nam; NĐKTT: Tổ E, khu H, phường C, tỉnh Quảng Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Lê Anh S và con bà Nguyễn Thị D1; Gia đình có hai anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ con: Chưa; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đầu thú và bị tạm giữ từ ngày 02/02/2026, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an H4- có mặt tại phiên tòa

2. **Lê Hải L, sinh năm 1990**, Giới tính: Nam; NĐKTT: Tổ A, phường P, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Lê Hồng S1 (c) và con bà Bùi Thị Thanh T; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/11/2025, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an H4 - có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22h40' ngày 26/11/2025, Lê Hải L điều khiển xe máy Honda Vision không đeo biển kiểm soát chở theo Nguyễn Sinh B đi giao ma túy cần sa. Khi cả hai đi đến trước số C đường C, phường C, TP Hà Nội thì bị Công an

phường C phối hợp cùng Y10/141 kiểm tra, phát hiện trong túi áo khoác bên phải của L có 07 túi nilong bên trong chứa thảo mộc khô. Tại chỗ, cả hai khai nhận đang đi bán ma túy cho khách. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ tang vật và đưa cả hai về trụ sở để làm rõ. (BL 71-73)

Thu giữ của Lê Hải L:

+ 06 túi zip có chứa thảo mộc khô bên trong được hút chân không.

+ 01 túi màu xanh có chứa thảo mộc khô bên trong. (BL 74)

+ 01 xe máy Honda Vision màu đen, không lắp biển kiểm soát, số máy: JK03E172XXXX, số khung: RLHJK0387SY27XXXX;

+01 điện thoại Iphone 14 promax, lắp sim số 032803XXXX, mật khẩu màn hình: 000000 (BL197)

Thu giữ của Nguyễn Sinh B: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 pro màu đen đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong, điện thoại củ Mk:040508 (BL 185)

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Hải L tại số F ngõ I V, phường P, TP Hà Nội thu giữ:

01 hộp nhựa hình trụ tròn màu trắng, cao khoảng 20cm, đường kính khoảng 8cm, bên trong chứa nhiều thảo mộc.

- 01 cân điện tử màu đen NS-KC7.

- 04 túi zip màu trắng.

- 01 máy hút chân không nhãn hiệu Vacuum Sealer màu đen. (BL 77,78)

Khám xét khẩn cấp tại số B thôn Y, xã G, TP Hà Nội (chỗ ở của Nguyễn Sinh B) nhưng không phát hiện và thu giữ đồ vật gì. (BL 181,182)

Khám xét khẩn cấp tại số H ngách A ngõ G, phường T, TP Hà Nội (chỗ ở của Lê Mai D) không phát hiện và thu giữ gì. (BL 248,249)

Kết luận giám định số 8390/KL-KTHS ngày 06/12/2025 của Phòng K - Công an H4 kết luận:

*Tang vật thu giữ khi bắt quả tang: Thảo mộc khô bên trong 06 túi ni lông màu trắng và 01 túi ni lông màu xanh đều là Cần sa, tổng khối lượng: 6,429 gam.

*Tang vật thu giữ khi khám xét:

-Thảo mộc khô bên trong 01 hộp nhựa hình trụ tròn là Cần sa, khối lượng: 74,273 gam.

-01 cân điện tử màu đen và 01 máy hút chân không đều có dính Cần sa.

-04 túi zip màu trắng đều không dính chất ma túy. (BL50)

Quá trình điều tra xác định:

Qua các mối quan hệ xã hội, Lê Mai D quen biết Lê Hải L, Nguyễn Sinh B (sinh ngày 04/5/2008). Khoảng tháng 11/2025, D rủ L bán ma túy cần sa để kiếm lời. Đến khoảng giữa tháng 11/2025, L rủ Bắc bán ma túy cần sa cùng với L và D, B đồng ý. L lập nhóm telegram có tên "Doanh Nhân Hội", trong đó có L, D và B để trao đổi mua bán ma túy cần sa. D là người chi tiền và đặt mua ma túy cần sa, D và B sẽ đăng bài trên các hội nhóm trên mạng facebook, telegram để bán cần sa, khi có khách hỏi mua thì D và B sẽ nhắn tin lên nhóm "Doanh Nhân Hội" rồi L cân ma túy; sau đó tùy từng đơn hàng mà một trong ba người sẽ đi giao ma túy, khách sẽ chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng của D số 19036062876021 ngân hàng T4. Cả nhóm thống nhất lợi nhuận từ việc mua bán ma túy được chia theo tỷ lệ: D được hưởng 50%, L được hưởng 35%, B được hưởng 15%. Ngày 16/11/2025, D đặt mua 100 gam ma túy cần sa của một người (chưa xác định lai lịch) với giá 7.000.000 đồng, giao đến địa chỉ nhà L tại số F V, tổ A, phường P, TP Hà Nội để cất giấu.

Ngày 26/11/2025, D và B gửi 05 đơn ma túy lên nhóm "Doanh Nhân Hội" để L đóng gói ma túy và đi giao cho khách. Sau khi đóng gói ma túy xong, L mang theo 9 túi nilong chứa ma túy cần sa đến khu vực S uống nước cùng với D và B. Sau đó, L cùng với B đi giao ma túy cân sa. Khoảng 21h cùng ngày, L điều khiển xe máy Honda Vision không lắp biên kiêm soát chở B đến địa điểm 165/2 D, phường N, Hà Nội để giao ma túy, L để gói ma túy vào một góc tường và quay video cho khách qua lấy. Sau đó, L dồn hai túi nilong chứa ma túy vào nhau rồi tiếp tục điều khiển xe máy chở B tiếp tục đi giao ma túy cho khách ở khu V, phường T, Hà Nội. Khi cả hai đi đến khu vực số C đường C thì bị lực lượng Công an phát hiện, thu giữ từ L 07 túi chứa ma túy cân sa.

Quá trình điều tra còn phát hiện từ ngày 23/11/2025 đến 25/11/2025, cả nhóm đã bán thành công nhiều đơn hàng ma túy, cụ thể:

-Ngày 23/11/2025, bán được 07 đơn ma túy cần sa gồm: 01 gam ma túy cần sa tại khu vực C với giá 300.000 đồng; 01 gam ma túy cần sa tại khu V với giá 300.000 đồng, 02 gam ma túy cân sa tại khu vực T1 city với giá 700.000 đồng; 01 gam ma túy cần sa tại khu vực nhà L với giá 200.000 đồng; 10 gam ma túy cần sa với giá 1.500.000 đồng cho "Sún" (không xác định lai lịch); 01 gam cần sa tại khu vực T với giá 400.000 đồng; 01 gam cần sa với giá 400.000 đồng tại khu vực Trần Duy H. Tiên bán ma túy ngày 23/11/2025 là 3.800.000 đông.

-Ngày 24/11/2025, bán được 04 đơn ma túy cần sa: 01 gam cần sa tại khu vực C với giá 300.000 đồng, 01 gam cần sa tại khu vực K với giá 400.000 đồng, 01 gam cần sa tại khu vực Gamuda với giá 400.000 đồng, 04 gam cần sa tại khu vực Thiên Hiền với giá 1.100.000 đồng. Tiên bán ma túy ngày 24/11/2025 là 2.200.000 đồng.

-Ngày 25/11/2025, bán được 06 đơn ma túy cần sa: 01 gam cần sa tại khu vực T với giá 350.000 đồng, 01 gam cân sa tại khu vực Vincom T với giá 1.350.000 đồng, 01 gam cần sa tại khu vực C với giá 300.000 đồng, 02 gam cần sa tại khu vực Gamula với giá 700.000 đông, 02 gam cần sa tại khu vực T với giá 700.000 đồng, 03 gam cần sac ho Cọt (không xác định lai lịch) với giá 1.250.000 đồng. Tổng tiền bán ma túy ngày 25/11/2025 là 4.650.000 đồng.

Tổng số tiền bán ma túy trong ba ngày là 10.650.000 đồng, trong đó lợi nhuận là 7.944.000 đồng, theo tỷ lệ D được hưởng 3.972.000 đồng, L được hưởng 2.780.000 đông, B được hưởng 1.192.000 đông. Ngày 26/11/2025, D phúc đã chuyển cho B số tiền 1.100.000 đồng, D dà ứng trước cho L 3.200.000 đồng. Toàn bộ số tiền các đối tượng đã chi tiêu cá nhân hết. Tại cơ quan điều tra, Lê Mai D, Lê Hải L, Nguyễn Sinh B khai nhận hành vi như nêu trên. Lời khai của các bị can phù hợp với nhau, phù hợp với tài liệu sao kê tài khoản, tin nhắn điện thoại và các tài liệu khác đã thu giữ. Ngoài ra D còn khai nhận ngày 25/11/2025, D mượn tài khoản ngân hàng của em gái là Lê Mai T2 Hằng số 222102006XXXX để nhận tiền bán ma túy. (BL 127-167, 258-283)

Nguyễn Sinh B phạm tội khi 17 tuổi 6 tháng 22 ngày nên cơ quan Cảnh sát điều tra ra Quyết định tách vụ án hình sự đối với Nguyễn Sinh B theo quy định của Luật tư pháp người chưa thành niên. Ngày 08/4/2026 Tòa án nhân dân khu vực 4, TP Hà Nội đã xét xử Nguyễn Sinh B 04 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2 Điều 251 BLHS.

* Đối với nguồn gốc ma túy: Lê Mai D khai mua trên mạng telegram của một tài khoản (không rõ lai lịch) với giá 7.000.000 đồng, hiện tại không còn thông tin về tài khoản telegram đó. Do đó cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an H4 không có căn cứ để mở rộng điều tra.

* Đối với Lê Mai Thúy H1: được D nhờ tài khoản để nhận tiền nhưng không biết việc Lê Mai D mua bán ma túy, toàn bộ số tiền nhận được H1 đã chuyển khoản cho D. Do đó, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an H4 không có căn cứ để xử lý đối với H2. (BL 416-420)

* Đối với các đối tượng mua ma túy: -Đơn hàng giao đến 5 đường P, phường T, TP Hà Nội: xác minh số điện thoại người nhận là 079604XXXX xác định là Tô Minh T3 (sinh năm 2001, địa chỉ: xã K, Y, Ninh Bình), tuy nhiên ngày 26/11/2025 T3 chưa nhận được ma túy và chưa thanh toán tiên. Xét nghiệm ma túy trong cơ thể xác định là âm tính. Do đó, cơ quan CSĐT Công an H4 không có căn cứ để xử lý.

- Đối với chủ tài khoản ngân hàng đã chuyển khoản cho Lê Mai Thúy H1: Tài khoản 8855812XXXX (T5) xác định chủ tài khoản là anh Phan Mạnh D2; tài khoản số 66180XXXX8 (T4) chủ tài khoản là anh Nguyễn Hoàng Đức L1; tài khoản số 1230453939XXXX (M). Các chủ tài khoản đều khai được người khác nhờ chuyển hộ tiền, không nhớ chuyên hộ ai, chuyển tiền để làm gì. Xét nghiệm tìm ma túy trong cơ thể đều cho kết quả âm tính. Do đó, cơ quan CSĐT Công an H4 không có căn cứ để xử lý. (BL 421-446)

- Đối với các đơn hàng ma túy còn lại không có thông tin cụ thể nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an H4 không làm rõ được đối tượng đã mua ma túy.

*Đối với chiếc xe máy Honda Vision không lắp biển kiểm soát, số khung: RLHJK0387SY27XXXX, số máy: JK03E172XXXX: Kết luận giám định số 9419 ngày 31/12/2025 xác định số khung, số máy là nguyên thủy. Tra cứu nguồn gốc tiện xác định chủ đăng ký xe là Lê Hải L.

Đối với số ma túy, toàn bộ điện thoại di động, chiếc xe máy thu giữ của các bị can cần chuyển đến Phòng thi hành án dân sự số 4 – TP Hà Nội để xử lý theo quy định.

Tại bản cáo trạng số 254/CT-VKSKV4 ngày 10/6/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Hà Nội đã truy tố các bị cáo Lê Mai D và Lê Hải L2 tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Hà Nội giữ nguyên quan điểm truy tố nêu trên và đề nghị áp dụng:

Về hình phạt:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Lê Mai D từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù; đề nghị xử phạt bị cáo Lê Hải L từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị miễn hình phạt tiền đối với các bị cáo

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy số lượng ma túy thu giữ của các bị cáo;01 hộp nhựa hình tròn; đề nghị tịch thu sung công quỹ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax và 01 xe máy Honda Vision màu đen, thu giữ của bị cáo Lê Hải L là phương tiện phạm tội;

Đề nghị truy thu số tiền các bị cáo thu lời bất chính

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố H4, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Hà Nội Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với nội dung cáo trạng đã nêu. Xét lời khai của bị cáo là thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của người làm chứng, vật chứng thu được

của vụ án. Đủ cơ sở kết luận: Tháng 11/2025, Lê Mai D rủ Lê Hải L, L rủ thêm Nguyễn Sinh B cùng mua bán ma túy cần sa để hưởng lợi nhuận. Lê Mai D là người đi mua ma túy, L có nhiệm vụ cất giấu, đóng gói ma túy, D và B có nhiệm vụ đăng bài tìm khách mua ma túy trên các hội nhóm và cả ba đều đi giao ma túy cần sa cho khách tùy từng địa điểm. Lê Mai D được hưởng 50%, Lê Hải L được hưởng 35%, Nguyễn Sinh B được hưởng 15% lợi nhuận. Từ ngày 23/11/2025 đến ngày 25/11/2025, cả nhóm bán được 17 đơn ma túy cân sa, được 10.650.000 đồng, lợi nhuận là 7.944.000 đồng, theo tỷ lệ D được hưởng 3.972.000 đồng, L được hưởng 2.780.000 đồng, B được hưởng 1.192.000 đồng.

Ngày 26/11/2025, B cùng L đi giao thành công một đơn ma túy cần sa tại số A Dương Q, phường N, Hà Nội, khi đang tiếp tục đi giao 6,429 gam ma túy cần sa thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang cùng vật chứng. Ngoài ra, Cơ quan Công an còn thu giữ được 74,273 gam cần sa còn lại của các đối tượng với mục đích đê bán khi có khách hỏi mua.

Ngày 08/4/2026, Nguyễn Sinh B đã bị Tòa án nhân dân khu vực 4, TP Hà Nội đưa ra xét xử hành vi phạm tội nêu trên về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã phạm vào tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

Bản cáo trạng số 254/CT-VKSKV4 ngày 10/6/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Hà Nội đã truy tố đúng người, đúng tội, không oan sai.

[3]. Các bị cáo là người đã trưởng thành, có khả năng nhận thức được tác hại của ma túy, biết hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý phạm tội. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của nhà nước về ma túy. Ma túy là chất kích thích gây cảm giác ảo cho người sử dụng, dẫn đến họ không kiểm soát được hành vi, hoạt động của mình, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an và an toàn xã hội, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Do đó, cần áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm cải tạo giáo dục và răn đe phòng ngừa chung. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo D có vai trò khởi xướng, là người trực tiếp liên hệ và mua ma túy, bị cáo L giữ vai trò người thực hành, đóng gói và đi giao ma túy. Do đó cần có sự phân hóa mức hình phạt giữa các bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong suốt quá trình điều tra bị cáo L và D đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo D ra đầu thú; gia đình bị cáo L có nộp các tài liệu thể hiện là gia đình có công với cách mạng. Do đó, Hội đồng xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho các bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có công ăn việc làm ổn định nên không áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đối với số ma túy thu giữ của các bị cáo là vật do Nhà nước cấm lưu hành nên xem xét tịch thu tiêu hủy. Đối với chiếc điện thoại và chiếc xe máy thu giữ của bị cáo Lê Hải L là phương tiện bị cáo sử dụng khi phạm tội nên xem xét tịch thu sung công quỹ Nhà nước. Hội đồng xét xử xem xét truy thu số tiền hưởng lợi bất chính từ việc mua bán ma túy của bị cáo Lê Mai D và bị cáo Lê Hải L, truy thu bị cáo Lê Mai D số tiền 3.972.000 đồng và bị cáo Lê Hải L số tiền 2.780.000 đồng.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Lê Mai D** và **Lê Hải L** đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" .

Căn cứ: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Mai D và Lê Hải L.

Điều 135, 136, 331, 333, 336, 337 Bộ luật tố tụng hình sự

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt:

- Bị cáo Lê Mai D 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/02/2026.

- Bị cáo Lê Hải L 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/11/2025.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt tiền đối với các bị cáo.

Truy thu bị cáo Lê Mai D số tiền 3.972.000 đồng.

Truy thu bị cáo Lê Hải L số tiền 2.780.000 đồng.

Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) phong bì niêm phong dán kín các mép, có chữ ký của G ĐV Trần Huy V, cán bộ CA Nguyễn Hữu H3, đương sự Lê Hải L, phong bì không có dấu niêm phong của Công an;

- Tịch thu tiêu hủy 01 hộp nhựa hình trụ tròn màu trắng, cao khoảng 20 cm, đường kính khoảng 8cm, bên trong chứa nhiều thảo mộc; 01 cân điện tử màu đen NS-KC7; 04 túi zip màu trắng; 01 máy hút chân không nhãn hiệu Vacuum Sealer màu đen được dán niêm phong bọc bên ngoài là túi nilong màu đỏ, có chữ ký của cán bộ CA Nguyễn Hữu H3, đương sự Lê Hải L;

- Tịch thu sung công quỹ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax, gắn 01 sim, mật khẩu màn hình 000000 (tại thời điểm bàn giao, máy đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng và tình trạng máy, không xác định được số sim) và 01 xe máy Honda Vision màu đen, không lắp biển kiểm soát, số máy JK03E172XXXX, số khung RLHJK 0387SY27XXXX là số nguyên thủy (xe đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng, tình trạng máy móc bên trong, thông số xe theo Kết luận giám định số 9419/KL-KLTHS ngày 31/12/2015 của Phòng K- Công an thành phố H4)

(Các vật chứng trên hiện đang được lưu giữ tại Phòng thi hành án dân sự Khu vực 4 – Hà Nội theo biên bản giao nhận vật chứng số 532 ngày 26/6/2026)

Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND khu vực 4 – Hà Nội;
- Trại tạm giam số 1-Công an thành phố Hà Nội;
- Phòng thi hành án dân sự khu vực 4 - Hà Nội;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

PHẠM THỊ THU NGÂN